

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/DS-ST**
Ngày: 23/12/2022
Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hoàng Vũ
- Ông Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thuý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
không.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST-DS ngày 24/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Tân Quang M, địa chỉ: Tổ 12, ấp M, xã Bình M, Huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện: Chị Bùi Thuý D, sinh năm 1996, địa chỉ: ấp M, xã Bình M, Huyện V, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Trung H, sinh năm 1982 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (Có đơn vắng mặt),

Cùng địa chỉ: ấp M, xã Bình M, Huyện V Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Hộ kinh doanh Tân Quang M do người đại diện là bà Bùi Thuý D trình bày: Ngày 29/11/2017 vợ chồng ông H và bà L và hộ kinh doanh Tân Quang M có thỏa thuận mua bán thức ăn và thuốc thủy sản, vợ chồng ông H thỏa thuận mua bán thức ăn và

thuốc thủy sản đến khi thu hoạch tôm sẽ trả. (Chỉ thỏa thuận bằng miệng, không có giấy tờ gì). Theo đó, vợ chồng ông H mua hàng từ năm 2017 đến ngày 20/01/2020 thì ngưng giao dịch, vợ chồng ông H còn nợ hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền là 157.762.000 đồng, ngày 25/9/2020 vợ chồng ông H có trả được 4.000.000 đồng, ngày 23/2/2021 vợ chồng ông H có trả được 3.000.000 đồng, ngày 26/9/2022 vợ chồng ông H có trả được 1.000.000 đồng. Từ khi ngưng giao dịch đến nay vợ chồng ông H có trả được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 149.762.000 đồng. Nay yêu cầu vợ chồng ông H trả số nợ gốc là 149.762.000 đồng, về yêu cầu tiền lãi từ ngày 26/9/2022 đến ngày 26/10/2022 là 1.243.000 đồng, nay xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi suất, thống nhất rút yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử bị đơn ông Phạm Trung H trình bày: Thống nhất vợ chồng ông còn nợ hộ kinh Doanh Tân Quang M số tiền là 149.762.000 đồng, do làm ăn thất bại nên xin trả dần, 6 tháng trả 3.000.000 đồng, bắt đầu trả ngày 30/4/2023 trả cho đến khi hết nợ.

Đối với số tiền lãi là 1.243.000 đồng, nguyên đơn rút yêu cầu ông thống nhất, không ý kiến gì.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”. Cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền mua con giống, thức ăn và thuốc còn thiếu 149.762.000đồng.

[3] *Về thẩm quyền:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua bán còn thiếu là 149.762.000 đồng nợ gốc. Tại phiên tòa bị đơn ông H thừa nhận còn nợ số tiền mua bán còn thiếu là 149.762.000 đồng nợ gốc và đồng ý trả số nợ trên cho ông nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ Điều 92 (quy

định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án công nhận đó là có thật.

[5] Bị đơn nại ra do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần của bị đơn trả 6 tháng trả 3.000.000 đồng, bắt đầu trả ngày 30/4/2023 trả cho đến khi hết nợ nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý. Xét thấy bên bị đơn mua thức ăn, con giống, thuốc của nguyên đơn ông H, bà L nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 430 (*quy định về hợp đồng mua bán tài sản*); Điều 440 (*quy định về nghĩa vụ trả tiền*) của bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông H, bà L có trách nhiệm trả số tiền còn thiếu là 149.762.000 đồng nợ gốc.

[6] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thống nhất rút yêu cầu đối với yêu cầu tiền lãi suất với tổng số tiền là 1.243.000 đồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tiền lãi suất. Việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu lãi suất số tiền 1.243.000 đồng do đã rút yêu cầu.

[7] *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là $149.762.000 \text{ đồng} \times 5\% = 7.488.100 \text{ đồng}$.

Hoàn trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Buộc vợ chồng ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền còn thiếu là 149.762.000 đồng.

Kể từ ngày hộ kinh doanh Tân Quang M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông H, bà L không trả số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

2- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu lãi suất do nguyên đơn hộ kinh doanh Tân Quang M đã rút yêu cầu.

3- Án phí sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Trung H, bà Nguyễn Thị L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.488.100 đồng.

Hoàn trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang M số tiền tạm ứng án phí là 3.775.125 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003982 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Hện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS Hện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng